

Số: 68 /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sửa chữa đột xuất,

xử lý cấp bách sự cố do thiên tai, mưa lũ đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V do địa phương quản lý, theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V.

3. Đối với đê chuyên dùng của các ngành, các tổ chức kinh tế; kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do các chủ công trình bảo đảm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí đã sử dụng, chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

2. Việc xác định khối lượng công việc và dự toán kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra triển khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều;
- b) Quy trình lập và thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều hàng năm;
- c) Quy trình và thời gian thực hiện yêu cầu xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Chương II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 4. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương

- 1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều
 - a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
 - b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
 - c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
 - d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
 - đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
 - e) Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo

vết thượng, hạ lưu của cống dưới đê;

g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;

h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;

i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đê;

k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của Trung ương;

l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;

m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;

b) Xử lý nứt đê;

c) Xử lý sập tổ mối trên đê;

d) Xử lý sụt, lún thân đê;

đ) Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;

e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;

g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;

h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;

i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;

k) Hàn khâu đê;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

Điều 5. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách địa phương

Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.

Điều 6. Mức chi

Mức chi thực hiện các nội dung duy tu, bảo dưỡng đê điều theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Chương III

LẬP, PHÂN BỐ, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương

Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của các cấp có thẩm quyền, căn cứ vào tình trạng tuyến đê được uỷ quyền quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, nội dung chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này, mức chi được cấp có thẩm quyền ban hành, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III lập dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều từ nguồn ngân sách trung ương (chi tiết theo nội dung chi) gửi Tổng cục Phòng, chống thiên tai;

b) Tổng cục Phòng, chống thiên tai lập dự toán kinh phí cho các nội dung chi do Tổng cục thực hiện; tổng hợp cùng với dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều (phần dự toán Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện tại điểm a khoản 1 Điều này) vào dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.